

VÀI NÉT VỀ CHÙA LONG ĐỘI, HÀ NAM

THS. NGUYỄN THỊ THANH VÂN*

TÓM TẮT

Chùa Long Đội (Hà Nam), một ngôi cổ tự gắn với tháp Sùng Thiện Diên Linh nổi danh từ thời Lý. Đây là di tích có giá trị quan trọng về mặt lịch sử - văn hóa, khảo cổ học và là một biểu tượng văn hóa của trấn Sơn Nam xưa cũng như Hà Nam hiện nay.

Từ khóa: Chùa Long Đội, tháp Sùng Thiện Diên Linh, Hà Nam

ABSTRACT

Long Đội pagoda (Hà Nam province), an ancient pagoda attached to a famous Sùng Thiện Diên Linh Buddhist tower in Lý dynasty. This is an important heritage in historical, cultural and archaeological perspectives, as well as the cultural symbol of old Sơn Nam region and current Hà Nam province.

Key words: Long Đội pagoda, Sùng Thiện Diên Linh tower, Hà Nam province

Chùa Long Đội được dựng trên đỉnh núi Đội, thôn Đội Nhất, xã Đội Sơn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Dưới thời Lý, Long Đội là một vùng linh sơn, được triều đình chọn làm nơi dựng hành cung và đặt một kho tài vật lớn ở đây. Trên núi có một ngôi chùa cổ quy mô khá lớn¹. Sách *Thiền uyển tập anh* cho biết: “khoảng niên hiệu Long Thụy Thái Bình (1054 - 1059), Thiền sư Cứu Chỉ được Tế tướng Dương Đạo Gia mời về làm trụ trì tại chùa Diên Linh trên núi Long Đội cho đến khi ông mất vào khoảng niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh (1059 - 1065)”².

Năm 1118, tức một năm sau khi Thái hậu Ý Lan mất, vua Lý Nhân Tông ra lệnh cho xây dựng bảo tháp Sùng Thiện Diên Linh cao 13 tầng³ và mở mang chùa Đội to đẹp hơn. Khoảng 4 năm sau, chùa - tháp hoàn thành, vua cho mở hội ăn mừng, đích thân đến lễ và giao Hình Bộ Thượng thư Nguyễn Công Bật soạn văn bia kỷ niệm: “Tháp này xây dựng từ niên hiệu Hội Tường Đại Khánh thứ 9 (1118) đến mùa thu niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ thứ 3 (1121) thì hoàn thành. Nhân lúc rảnh mà dựng xây, gặp được mùa mà thiết lập. Trải qua ba vụ cày, bốn mùa lúa chín sau mới hoàn thành. Đến khi làm lễ khánh thành, sai phụng thường chinh đốn kiệu xe khiến cho phong bá quét sạch bụi bặm, khói trầm đàn như mây tỏ khắp sơn khê, bóng cờ phướn như dáng pho bày

trăm ngả. Chuông trống vang ầm, khánh tiêu inh òi. Phía trước xe mây Tam Bảo, đằng sau kiệu báu Thánh Hoàng. Dốc nghiêng xanh tía sáu cung, vẻ hết già trẻ muôn nước. Điện hoa vắt ngang phía trước, chùa Phật mở rộng bên trong. Hội tăng ni trai khiết, diễn gác đế chân kinh. Hoàng đế nghiêm trang đọc kệ, đoan cú đầu tạ lễ, cung nga khép nép nghe kinh xong dâng sữa múa ca. Thổi cơm chay trắng muốt, thiết khách đói qua đường, phát tiền quý ùn ùn cấp cho dân nghèo khắp chốn”⁴.

Sự kiện hoàn thành bảo tháp cũng được chép lại trong *Việt sử lược* và *Đại Việt sử ký toàn thư*, nhưng có chút khác biệt, là thời gian hoàn thành vào mùa Xuân. Sách *Việt sử lược* chép: “Năm Nhâm Dần, (năm 1122) là năm Thiên Phù Duệ Vũ thứ 3: Mùa xuân, tháng 2, ngôi bảo tháp Đội Sơn là Sùng Thiện Diên Linh hoàn thành”⁵. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* chép: “Nhâm Dần/Thiên Phù Duệ Vũ/năm thứ 3 [1122]: Tháng 3, ngày Mậu Dần, mở hội khánh thành bảo tháp Sùng Thiện Diên Linh ở Đội Sơn”⁶.

Chùa Long Đội và tháp Sùng Thiện Diên Linh đứng vững được trên 300 năm. Đến thời thuộc Minh (1407 - 1427), chùa, tháp bị phá, bia bị đánh đổ. Năm Quang Thuận thứ 8 (1467), vua Lê Thánh Tông đi bái yết sơn lăng có lên chơi núi, ông đã phong cho núi Đội là Nam thiên đệ tam động⁷ và để thơ ở mặt sau của tấm bia tháp Sùng Thiện Diên Linh. Cuối thế kỷ XVI (1591), dưới triều Mạc, chùa được chính quyền và nhân dân trong vùng xây

* *Đại học Văn hóa Hà Nội*

dựng lại với quy mô lớn, làm cho “một nơi thắng cảnh trong chốn rừng lâm lại được mới mẻ”⁸. Vào thời Nguyễn, đặc biệt dưới đời sư tổ thứ 5 Thích Chiếu Thường (1840), chùa được xây dựng và mở rộng đến 125 gian, đúc tượng Di Lặc, nặng 1000kg bằng đồng, in ấn và lưu hành nhiều bộ kinh Phật. Lúc này, chùa là một trong số ít những địa điểm của cả nước, trở thành trường Bắc Kỳ Phật giáo - nơi giáo dục tăng ni trong 3 tháng hè, gọi là trường Hạ.

Năm 1947, do chủ trương tiêu thổ kháng chiến chống Pháp, chùa lại một lần nữa bị phá hủy. Sau khi hòa bình lập lại, vào năm 1957, tăng ni Phật tử và nhân dân trong vùng đã sửa chữa, tôn tạo lại di tích, từng bước khôi phục lại không gian chùa. Hiện chùa còn giữ nhiều di vật quý, đặc biệt là những di vật có niên đại từ thời Lý. Ngày 10/4/1992, Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) quyết định công nhận chùa Long Đọi là di tích lịch sử - văn hóa quốc gia.

Qua bài minh văn trên bia tháp Sùng Thiện Diên Linh, hậu thế có thể biết được quy mô, kiến trúc của chùa và ngôi bảo tháp được xây dựng vào thời Lý: “Mặt chùa trông ra sông Kinh, gió lạnh mặt sông như lụa biếc dải ra, lưng chùa quay về núi Đệp, mưa tan dáng núi như gấm xanh thêm sóng. Bên hữu khổng chế bình nguyên trông tới lũy Càn Hưng, bên tả men theo sông nhỏ quanh Hán Thủy để ra khơi. Xướng chiếu cho thợ thuyền năng dầy nẩy mực. Chuyển gỗ rừng hết sức thần kỳ, sai thợ mộc giỏi để trở tài khéo léo. Lấy đá Mân làm dấu, dùng đá Vũ dựng hiên, xây 13 tầng chọc trời, 40 cửa hứng gió. Vách chạm rồng ổ, chùa treo chuông đồng. Tầng trên đặt hộp vàng xá lợi tỏa tường quang cho đời thịnh sau này, đỉnh nóc xây tiên khách bùng mâm, hứng móc ngọc dưới bầu trời tạnh ráo. Tầng dưới chia 8 tướng khôi ngô, đứng hộ vệ có thần nhân cầm kiếm, chính giữa đặt tượng Đa Bảo Như Lai sức thể nguyện sâu rộng dù hiến cả thân mình. Nghe kệ sen giúp đỡ oai thiêng, lắng kinh Phật chia đôi tòa báu. Treo phướn vàng rực rỡ, cắm lọng tía long lanh. Sân thêm có bậc, lang vũ hai bên. Rồi bên tả chùa dựng cung tứ giác, ngậm hai mân trấn đất, đội tám tướng chầu trời. Nêu cao khí tượng cho danh sơn, truyền rộng thánh sơn cho hậu thế. Bên hữu chùa dựng nhà khám nhơn vuông trong đặt Tân đầu hòa thượng... Tầng dưới xây đài Lăng Hán, treo đỉnh khí Thú Sơn, buộc chày kinh Bích Hải. Khi đánh thì âm vang cả tầng trời, khi nghe thì lưới kiếm thổi vung nơi bể khổ. Xây tầng cao để ngăn giữ, dựng giải vũ để phô trương. Bắc cầu mở rộng đường thông, trồng bách thành hàng hai dãy...”⁹.

Qua thời gian, ngôi chùa bị phá hủy và xây dựng lại nhiều lần nên không còn giữ được quy mô và kiến trúc như ban đầu. Hiện nay, chính điện chùa vẫn quay về hướng Nam. Ngoài cùng là tòa Tam Quan (5 gian), được xây dựng năm 2004, với kiểu kiến trúc chông diêm - 8 mái. Tiếp theo là bàn cờ người, với diện tích rộng khoảng 50m², được dùng làm nơi đấu cờ khi mở hội. Phía trên là cổng tam quan, với hai bên là lối lên sân chùa, ở giữa là nhà bia - nơi lưu giữ tấm bia tháp Sùng Thiện Diên Linh. Leo qua 24 bậc đá là sân chùa, nơi đặt tượng Quan Âm. Dọc theo hành lang ở hai bên sân chùa là hai dãy nhà đồng tội, đắp cảnh Thập điện Diêm Vương, với thế giới của 10 cửa ngục như lời nhắc nhở người trần. Lên tiếp mấy bậc đá nữa là đến chùa chính. Đầu tiên là tòa Tam Bảo, với 7 gian bái đường và 3 gian Thượng điện, thờ Đức Phật Di Lặc ở chính giữa, chư vị Phật, đức Hộ Pháp. Hệ thống vì kèo của ngôi chùa được làm theo kiểu chông đầu giá chiêng, hệ cột kê chân tảng đá, dạng cổ bông. Phía sau tòa Tam Bảo là hai dãy hành lang song song thờ tượng Thập bát La Hán. Sau chùa, trước cửa hậu điện trước đây là vườn hoa, nay là hố khai quật khảo cổ sâu chừng 2m, nơi tìm thấy vết tích móng tháp Sùng Thiện Diên Linh. Hậu điện nối thông với hành lang thờ các vị La Hán, là nơi thờ Quan Âm Nam Hải, Quan Âm Tống Tử, Đức Át Nan, Đức Địa Tạng, bia hậu và những nhân vật triều Lý có công với đất nước và trực tiếp với ngôi chùa, như Thái úy Lý Thường Kiệt, vua Lý Nhân Tông, vương phi Ý Lan...

Bên trái chùa là 5 gian nhà tổ, nơi thờ 10 đời sư tổ, đồng thời cũng là khu giảng đường. Nhà tổ, nhà khách, nhà bếp, tầng phòng ... hợp thành khu kiến trúc có bình đồ hình chữ U. Phía Tây là khu vườn tháp, hiện còn giữ được một số kiến trúc tháp thời Nguyễn. Bên phải chùa là điện Mẫu.

Một số di vật tiêu biểu trong chùa:

- Bia tháp Sùng Thiện Diên Linh: dựng ngày mồng 6 tháng 7 năm Tân Sửu, niên hiệu Thiên Phù Duệ Vũ thứ 2, thời Lý (1121). Mặt trước bia khắc bài văn bia do Thượng thư Nguyễn Công Bật soạn nhân kỷ niệm khánh thành bảo tháp, mặt sau là những bút tích hậu thế khắc thêm vào. Đây là tấm bia được điêu khắc rất đẹp. Trán, diềm và cạnh bia đều trang trí hình rồng có kích thước và bố cục khác nhau, nhưng đó là sự kết hợp hài hòa đến từng chi tiết tạo ra sự thống nhất và linh hoạt. Bệ bia là một khối đá lớn hình gần như mu rùa, dài 2,4m, rộng 1,5m, cao 0,5m. Mặt bệ bia chạm hai đôi rồng nước đang quấn lấy nhau. Mỗi con rồng có 4 chân, đầu rồng có bờm được chạm khắc tinh xảo và sinh động. Hình tượng

4 con rồng đội bia thay cho rùa đội bia là hình tượng rất độc đáo mà chỉ ở đây mới có. Nội dung của văn bia là nguồn tư liệu quý giá, tái hiện một cách sinh động bức tranh tôn giáo, tín ngưỡng và đời sống dân gian thời Lý. Với giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học tiêu biểu, bia tháp Sùng Thiện Diên Linh đã được công nhận là bảo vật quốc gia (Quyết định số 1599/QĐ-TTg ngày, 30/12/2013 của Thủ tướng chính phủ).

- Tượng Kim Cương: Hiện chùa còn lưu giữ 6 pho tượng Kim Cương, niên đại thời Lý, được tạc bằng đá. Theo học thuyết Phật giáo, Kim Cương gồm 8 vị, là những thần tướng nhà trời hộ vệ Đức Phật, gọi là Bát vị Kim Cương¹⁰. Trong các di tích thời Lý thì tượng Kim Cương ở đây còn nhiều và hoàn chỉnh nhất. Tượng được tạc nổi theo kiểu phù điêu. Dáng đứng thẳng, hai chân dẹt ra theo thế vững chãi của một võ tướng, hai tay cầm gươm chống trước bụng. Kích thước cao bằng người thật, đầu đội mũ trụ, bộ mặt được điêu khắc như người thường, không dữ tợn như võ tướng trong các di tích giai đoạn sau, mặc trang phục theo lối võ quan, có lá chắn che trước ngực, áo giáp được trang trí tỉ mỉ bằng những dải hoa, hình xoắn. Trên thân tượng còn được trang trí những bông hoa nhỏ nhiều cánh thường gặp trong mô típ hoa văn thời Lý. Cán gươm trang trí hoa văn hình hoa cúc dây. Hiện 6 pho tượng Kim Cương được đặt trong hai dãy nhà đồng tột để du khách tham quan, chiêm ngưỡng.

- Tượng đầu người mình chim: Trong số di vật điêu khắc bằng đá có niên đại thời Lý ở chùa Đọi còn có 4 pho tượng đầu người mình chim - Kinari. Tượng cao 40cm, rộng 30cm. Trên đầu tượng, tóc được tết gọn gàng thành hình cầu, quanh trán quấn một chiếc khăn rủ xuống ngang vai. Trên hai cánh chim là những đường cong khắc chìm vòng quanh vành ngoài, bên trong có những đường xoáy ốc được cách điệu thành hình hoa lá chạm nổi. Vẻ đẹp của tượng vừa trầm tư vừa dịu dàng, rạng rỡ với đôi lông mày dài, cặp mắt hơi xếch, môi thoáng nụ cười. Toàn bộ tượng được thể hiện rất công phu, độc đáo, kỳ dị nhưng thoải mái. Có lẽ, loại tượng này thường được trang trí trên các đầu cột trong kiến trúc thời Lý, mang dáng dấp một nhạc công. Đó là những tác phẩm thể hiện sự giao thoa văn hóa giữa hai nền kiến trúc nghệ thuật Chăm-pa và Đại Việt thời Lý.

- Tượng Di Lạc bằng đồng: đúc năm 1864, nặng 1000kg, với tư thế thoải mái, chân phải chống lên, chân trái xếp vào lòng, mặc áo chỉ vừa hai ống để hở bụng và ngực, thể hiện sự no đủ và tươi vui.

Ngoài những di vật kể trên, chùa Đọi hiện còn lưu giữ nhiều di vật quý khác, như những mảnh gốm

trang trí hình vũ nữ đang múa hay hình rồng mang phong cách nghệ thuật thời Lý, một chiếc chuông cổ, một chiếc khánh cổ treo ở nhà tổ, những lưu hương bằng đồng chạm trở lưỡn long châu nguyệt... Hệ thống tượng Thập bát La Hán, tượng Phật, tượng Thánh trong tiền đường và hậu điện rất phong phú và đa dạng, có cả tượng mới và tượng cũ.

Khu Đọi Sơn không chỉ là một thắng cảnh đẹp nổi tiếng của trấn Sơn Nam mà còn là nơi lưu giữ nhiều dấu tích lịch sử, văn hóa xung quanh nó, như những chiếc giếng cổ quanh chân núi Đọi (truyền thuyết về 9 mắt rồng), đền Đức Thánh Cả¹¹, nhiều di tích liên quan đến nữ tướng Lê Chân thời Hai Bà Trưng, di tích ruộng tịch điền nơi vua Lê Hoàn cày ruộng (năm 987), lễ hội làng trống Đọi Tam...

Về cơ bản, chùa Đọi Sơn hiện nay là sản phẩm của đợt tu bổ dưới thời Nguyễn và những năm gần đây. Trải qua thời gian, tuy chùa không còn giữ được nhiều nét kiến trúc cổ độc đáo, nhưng đây vẫn là ngôi chùa lớn, với cảnh sắc thiên nhiên tươi đẹp, có một bề dày lịch sử, gắn với sinh hoạt văn hóa và lễ hội truyền thống của cư dân trấn Sơn Nam xưa./

N.T.T.V

Chú thích:

- 1- Xem Trần Quốc Vương (1998), *Việt Nam cái nhìn địa - văn hóa*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, tr. 243.
- 2- *Thiền uyển tập anh* (1976), bản dịch của Lê Mạnh Thát, Nxb. Đại học Vạn Hạnh, Saigon, tr. 42 - 43.
- 3- Trần Quốc Vương (1998), *Sđd*, tr. 243
- 4- Văn bia tháp Sùng Thiện Diên Linh, bản dịch trong *Thơ văn Lý Trần* (1977), tập I, Nxb. KHXH, Hà Nội, tr. 417.
- 5- *Việt sử lược* (1993), Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh - Bản dịch của Nguyễn Gia Tường, năm 1972, tr. 66.
- 6- *Đại Việt sử ký toàn thư* (1993), Nxb. KHXH, tập 1, tr. 119.
- 7- *Đại Nam nhất thống chí*, tỉnh Hà Nội, tập III, Nxb. Khoa học xã hội, 1971, tr. 173. Nam Thiên đệ nhất động là động Hương Tích (Hương Sơn, Hà Nội), đệ nhị động là động Bích Đào (Nga Thiện, Nga Sơn, Thanh Hóa).
- 8- Trần Quốc Vương, *sđd*, tr. 246.
- 9- Văn bia Tháp Sùng Thiện Diên Linh, *Sđd*, tr. 416.
- 10- Bài minh văn trên tấm bia tháp Sùng Thiện Diên Linh cũng ghi rõ: "Tầng dưới chia 8 tướng khôi ngô, đứng hộ vệ có thần nhân cầm kiếm".
- 11- Đức Thánh Cả là Cao Sơn Đại vương - một danh tướng thời Hùng Vương. Theo truyền thuyết, ông cùng 6 người con của mình dừng chân tại Đọi Sơn, giúp dân khai khẩn, trồng trọt và lập ra 6 làng Đọi là Đọi Nhất, Đọi Nhì, Đọi Tam, Đọi Trung, Đọi Linh, Đọi Tín. Để tưởng nhớ công ơn, dân làng đã tôn ông và 6 người con là thành hoàng của cả 6 làng.

(Ngày nhận bài: 28/6/2014; Ngày phản biện đánh giá: 16/8/2014; Ngày duyệt đăng bài: 21/8/2014)